



HIỆP ĐỊNH RCEP VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN NHƯ MẠNH - Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Mục tiêu hướng đến của Hiệp định đối tác toàn diện khu vực ASEAN (RCEP) là thiết lập quan hệ đối tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN với 6 đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Newzealand và Ấn Độ). Do vậy, RCEP không những mang tới cho Việt Nam nhiều cơ hội mà còn cả áp lực cạnh tranh. Đánh giá những tác động và lợi thế mà RCEP đem lại cho nền kinh tế Việt Nam, bài viết đề xuất một số định hướng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị và sản xuất trong khu vực.

Tiếp cận thị trường sôi động với 3,4 tỷ dân

Quá trình đàm phán Hiệp định đối tác toàn diện khu vực ASEAN (RCEP) được chính thức khởi động vào năm 2012. Mục đích của Hiệp định này là đạt được thỏa thuận kinh tế toàn diện giữa ASEAN và 6 đối tác khu vực đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với ASEAN (ASEAN+1) gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Newzealand và Ấn Độ. Đến nay, sau 3 năm, RCEP đã trải qua 6 vòng đàm phán, dự kiến kết thúc vào cuối 2015. RCEP được đánh giá là khu vực kinh tế sôi động bậc nhất thế giới với 3,4 tỷ người, tổng GDP khoảng 21 nghìn tỷ USD, và chiếm khoảng 29% tổng thương mại thế giới.

Hiệp định RCEP bao gồm nhiều đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam như Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và ASEAN. Đây là những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, cho nên hoạt động thương mại của Việt Nam dự kiến sẽ được tăng cường và mở rộng trong thời gian tới. Cùng với các cơ hội cụ thể dành cho các doanh nghiệp (DN) trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể thì Hiệp định RCEP cũng sẽ đem lại các lợi ích "chung", đặc biệt là từ cắt giảm và xóa bỏ thuế quan, qua đó:

(i) Tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn với các thị trường đầu tư và xuất khẩu của ASEAN và các nước đối tác (gồm cả nước phát triển và đang phát triển) với sự đa dạng về nhu cầu hàng hóa và dịch vụ;

(ii) Mở cửa nhập khẩu hàng hóa giá rẻ (đặc biệt là đầu vào cho sản xuất và nhập khẩu máy móc

thiết bị các công nghệ hiện đại phù hợp);

(iii) Tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất ở khu vực và nâng cao hoạt động hợp tác kỹ thuật cũng như vị thế trong giải quyết tranh chấp;

(iv) Giảm chi phí giao dịch so với trường hợp các Hiệp định FTA chồng lấn nhau và được hưởng môi trường kinh doanh thân thiện hơn nhờ có sự hài hòa các quy trình thủ tục trong các Hiệp định FTA ASEAN.

Như vậy, tương tự với các Hiệp định FTA và các cam kết hội nhập khác, RCEP được kỳ vọng sẽ mang lại những cơ hội mới cho Việt Nam thông qua việc cải thiện tiếp cận các thị trường đầu tư và xuất khẩu của ASEAN và các đối tác khác với nhu cầu đối với hàng hoá, dịch vụ đa dạng; tạo cơ hội để Việt Nam tham gia vào các chuỗi giá trị và sản xuất khu vực. Các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thủy sản, nông sản, dệt may, da giày... theo đó cũng sẽ có cơ hội tiếp cận với một thị trường rộng lớn hơn cả Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Xét về lợi ích, khi gia nhập RCEP, các ngành thủy sản, nông sản, công nghiệp xây dựng... sẽ được hưởng lợi lớn nhất. Sự phát triển chuỗi cung ứng hàng nông sản có thể mở rộng hơn nữa sản xuất và thương mại khu vực. Trong khi đó, tự do hóa dịch vụ trong RCEP sẽ dẫn tới việc tăng đáng kể trong thương mại dịch vụ và đầu tư nước ngoài của khu vực. Dòng vốn FDI vào Việt Nam dự kiến cũng sẽ tăng lên đáng kể để tận dụng cơ hội mới và các ưu đãi do RCEP đem lại. Các dự án FDI sẽ đem lại các

tác động lan tỏa tích cực, bao gồm cả chuyển giao công nghệ và bí quyết kinh doanh và quản lý vốn - những yếu tố rất cần thiết với Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Ngoài ra, việc hoàn thiện thực thi các cam kết trong RCEP cũng sẽ giúp Việt Nam xây dựng môi trường đầu tư cạnh tranh và minh bạch, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ chế phân bổ hiệu quả các nguồn lực. Trong một báo cáo mới công bố gần đây của Ngân hàng ANZ cũng cho rằng, Việt Nam và Thái Lan sẽ là 2 quốc gia hưởng lợi nhiều nhất từ RCEP. Cụ thể, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 5 năm khi ký kết RCEP có thể đạt gần 8%, còn Thái Lan là 13%. Riêng với RCEP sẽ chiếm 85% dòng vốn FDI toàn thế giới, đây là yếu tố quan trọng tác động mạnh mẽ tới kinh tế Việt Nam.

Mặc dù cơ hội đem lại từ RCEP là rất lớn nhưng Việt Nam sẽ phải đối mặt với không ít thách thức, tính tương đồng trong cơ cấu thương mại với các nước RCEP và mức độ tham gia của Việt Nam vào hoạt động thương mại dịch vụ khá khiêm tốn. Theo giới chuyên gia, chất lượng và hàm lượng giá trị gia tăng của hầu hết sản phẩm của Việt Nam còn ở mức độ khiêm tốn. Trình độ công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi đó, quy mô sản xuất của nền kinh tế tương đối nhỏ, năng suất hạn chế. Ở khu vực dịch vụ, chất lượng và khả năng quản trị rủi ro kém hơn nhiều so với mặt bằng trên thị trường quốc tế. Điều này sẽ gia tăng sức ép cạnh tranh đối với Việt Nam, khi cấu trúc RCEP cho phép các nước tự do hóa thương mại với các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam. Cụ thể, Việt Nam sẽ phải chịu áp lực cạnh tranh với Trung Quốc trong việc xuất khẩu may mặc, giày dép và gạo khi xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản. Đặc biệt, Trung Quốc cũng là đối thủ cho Việt Nam trong việc xuất khẩu thức ăn, thực phẩm và may mặc vào Hàn Quốc...

Tận dụng cơ hội và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực

Phân tích trên cho thấy, trong quá trình đàm phán cũng như thực thi hiệp định RCEP có thể đem lại lợi ích cho Việt Nam trên nhiều mặt nếu được thiết kế phù hợp. Do vậy, để có thể tận dụng được tối đa cơ hội và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực, giới chuyên gia cho rằng, Việt Nam cần hài hòa hóa các cam kết dưới các lộ trình hội nhập khác nhau. Đặc biệt, các nhà đàm phán và cơ quan xây dựng chính sách Việt Nam cần tránh đưa ra quá nhiều gánh nặng thủ tục hay chính sách mới, vốn làm phức tạp hóa quá trình điều chỉnh mà các DN trong nước cần thực hiện trong điều kiện tiến hành các bước mở cửa.

Quan trọng hơn, Chính phủ cần tăng cường phổ biến thông tin về RCEP nhằm tạo điều kiện để các bên có lợi ích liên quan tham gia sâu hơn vào quá trình này. Cộng đồng DN và người lao động cần hiểu rõ và cập nhật kiến thức về các cam kết có thể đưa ra trong RCEP cũng như các cơ hội và thách thức trong việc thực thi các cam kết này. Đối với các ngành, cần đảm bảo chia sẻ các thông tin về RCEP và các dự kiến điều chỉnh chính sách liên quan một cách hiệu quả giữa các bộ ngành chủ quản, các cơ quan, địa phương và DN; giữa các tổ chức chính trị, xã hội và người dân vào quá trình RCEP, không chỉ ở giai đoạn thực hiện mà ngay từ giai đoạn đàm phán.

RCEP là khu vực kinh tế sôi động bậc nhất thế giới với 3,4 tỷ người, tổng GDP khoảng 21 nghìn tỷ USD và chiếm khoảng 29% tổng thương mại thế giới. Hiện nay, RCEP đã trải qua 6 vòng đàm phán, dự kiến kết thúc vào cuối 2015.

Ngoài ra, Việt Nam cũng cần đẩy nhanh quá trình cải cách môi trường kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh để tận dụng tối đa các cơ hội từ RCEP. Nâng cao năng lực cạnh tranh phải tiến hành đồng thời ở cấp độ quốc gia, DN và sản phẩm. Cùng cố năng lực sản xuất và xuất khẩu của các DN trong nước, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng là hướng đi phù hợp về chính sách nhằm đảm bảo Việt Nam sẽ thu được lợi ích từ tham gia mạng lưới sản xuất được hình thành trên cơ sở RCEP.

Thâm hụt cán cân thanh toán cũng là điểm đáng lo ngại cần sớm có biện pháp khắc phục. Việt Nam cũng như nhiều nước khác, đang phải đối mặt với thách thức là thâm hụt thương mại với Trung Quốc ngày càng tăng lên, xu hướng cũng chưa có dấu hiệu thay đổi trong tương lai gần. Trong khi đó, Trung Quốc có thể trở nên có lợi thế hơn khi RCEP đi vào thực thi và cạnh tranh hơn nữa đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường quan trọng cũng như trong thu hút các nhà đầu tư. Theo đó, tác động ròn có thể làm thâm hụt thương mại của Việt Nam gia tăng, đòi hỏi nhiều công cụ chính sách, nhiều chính sách liên quan tới các vấn đề trọng yếu hơn là kiểm soát thương mại song phương. Do vậy, cần quan tâm nhiều hơn tới các vấn đề cơ bản như tăng cường năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, ít nhất là trong phạm vi RCEP.